

Bản án số: 79/2022/HSST
Ngày 15/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Chính và ông Đinh Ngọc Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông V Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/HSST- QĐ ngày 18/5/2022, đối với các bị cáo:

1. VŨ HOÀNG L, sinh năm 1996, tại Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: tổ dân phố N, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Vũ Hồng A, sinh năm 1971 và bà Lê Thủy N, sinh năm 1974; gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Nguyễn Thị D và 01 con sinh năm 2020 (tại phiên tòa khai báo sinh thêm một con năm 2022); Tiền án, tiền sự: không. Hiện, bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. LÊ VĂN V, sinh năm 1990, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1958; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 37/2013/HSST ngày 25/7/2013, của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 21 tháng tù giam về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”(Đã nộp án phí ngày 23/12/2013, chấp hành xong hình phạt ngày 18/10/2014).

Hiện, bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Cao Văn K, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh T, anh Đỗ Văn T, anh Nguyễn Hữu C. (Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hoàng L, sinh năm 1996, trú tại: tổ dân phố N, P. D, TX M, tỉnh Hưng Yên lái xe thuê cho anh Cao Văn K, sinh năm 1991, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên. L thuê Lê Văn V, sinh năm 1990, trú tại: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa làm phụ xe. Buổi chiều ngày 23/8/2021, anh K giao cho L và V sử dụng xe ô tô tải biển số 89C-202.xx đi bốc hàng bìa các tông để ngày 24/08/2021 chở giao cho Công ty PIC ở địa chỉ: xã A, TP H, tỉnh Hải Dương. Sau khi bốc hàng xong, L và V đi xe về bãi đỗ do anh K thuê của Công ty TNHH C, thuộc xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên rồi hẹn nhau đến buổi sáng ngày 24/8/2021 đi chở hàng. Khoảng 6h30' ngày 24/8/2021, L đến bãi xe trên để chở hàng. Vào thời gian này do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra phức tạp nên các tỉnh, thành phố lập chốt kiểm soát dịch bệnh đối với người ra vào tỉnh, thành phố. Theo quy định người đi qua chốt phải có Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars-CoV-2 âm tính. Do vậy, lúc này L mang theo, để ra ghế giữa ca bin 01 kẹp hồ sơ có 02 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars-CoV-2 giả, đề ngày 22/8/2021, mang tên Vũ Hoàng L, sinh năm 1996, nơi ở: M, Hưng Yên và Lê Văn V, sinh năm 1990, nơi ở: Thanh Hóa, ngày lấy và nhận mẫu 22/8/2021, kết quả âm tính, phía dưới có chữ ký màu xanh, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng khám đa khoa 182 Lương Thế Vinh - Bệnh viện Đại học quốc gia Hà Nội, dấu chức danh tên “Ths.BS Đinh Quang Huy”, mục đích sử dụng đưa cho cán bộ Chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trên đường thuộc tỉnh Hải Dương kiểm tra để L và V được đi qua. Sau đó, L lái xe ra đến cổng bảo vệ Công ty trên thì gặp V đang chờ ở đó nên bảo V lên xe để đi cùng chở hàng đến Công ty PIC. L điều khiển xe đi theo quốc lộ 5A hướng Hà Nội- Hải Dương được khoảng 3 km thì L quay mặt sang phải, nhìn vào 2 Phiếu xét nghiệm trên rồi nói với V: “Anh K đưa 02 giấy xét nghiệm để anh em đi đường”. Lúc đó, V nhìn thấy ở phía trên kẹp hồ sơ có 02 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars-CoV-2, âm tính, trong đó 01 tờ mang tên mình và có thông tin ghi ngày lấy mẫu là 22/08/2021 nên V biết rõ là giả vì V không được lấy mẫu dịch để xét nghiệm vào ngày trên. Đến khoảng 8h45' cùng ngày, cả hai đi đến Chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 A08 địa chỉ: Km50+700, Quốc lộ 5 thuộc khu 6, phường C, TP H, tỉnh Hải Dương thì đồng chí Nguyễn Minh T, chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương, là Chốt trưởng Chốt kiểm soát dịch bệnh

Covid-19 A08 ở tại địa chỉ trên cùng các đồng chí trong Chốt dừng xe để kiểm tra. Lúc đó, L lấy 02 tờ Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars-CoV-2 trên đưa cho đồng chí T để kiểm tra. Bản thân L và V biết rõ 02 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars-CoV-2, âm tính là giả nhưng V vẫn có ý thức cùng L sử dụng đưa cho cán bộ kiểm tra để mong muốn được đi qua Chốt. Khi đó, tổ công tác kiểm soát dịch bệnh phát hiện 02 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm trên là giả nên đã thông báo cho Công an TP. Hải Dương đến tiếp nhận, thu giữ vật chứng đồng thời yêu cầu Vũ Hoàng L, Lê Văn V về trụ sở để làm rõ.

L khai 02 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm trên do anh Cao Văn K đưa cho từ ngày 23/08/2021, để L và V sử dụng đi qua Chốt kiểm soát dịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương đã tiến hành xác minh ghi lời khai, cho anh K đối chất với bị can L. Tuy nhiên, anh K không thừa nhận là người đưa cho L 02 Phiếu xét nghiệm trên.

Chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19- A08 đã thu giữ tài liệu giả khi Vũ Hoàng L xuất trình để kiểm tra gồm: 02 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars-CoV-2 giả, đề ngày 22/8/2021, mang tên Vũ Hoàng L, sinh năm 1996, nơi ở: M, Hưng Yên và Lê Văn V, sinh năm 1990, nơi ở: Thanh Hóa, ngày lấy và nhận mẫu 22/8/2021, kết quả âm tính, phía dưới có chữ ký màu xanh, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng khám đa khoa 182 Lương Thế Vinh - Bệnh viện Đại học quốc gia Hà Nội, dấu chức danh tên “Ths.BS Đinh Quang Huy”.

Quá trình xác minh, Phòng khám đa khoa 182 Lương Thế Vinh, Bệnh viện Đại học Quốc gia Hà Nội có Công văn trả lời với nội dung: Ngày 22/8/2021, Phòng khám đa khoa 182 Lương Thế Vinh - Bệnh viện Đại học Quốc gia Hà Nội không lấy mẫu xét nghiệm Covid 19 của Vũ Hoàng L và Lê Văn V và cũng không trả kết quả xét nghiệm cho 02 trường hợp trên.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP Hải Dương đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 211/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương giám định 02 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars-CoV-2 mang tên Vũ Hoàng L và Lê Văn V. Tại Kết luận giám định số 84/KLGD ngày 13/10/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chữ ký đứng tên ThS.Bs Ngô Thị Liên trên các tài liệu cần giám định không phải là chữ ký trực tiếp
- Chữ ký đứng tên ThS.BS Đinh Quang Huy trên các tài liệu cần giám định không phải là chữ ký trực tiếp
- Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA 182 LƯƠNG THẾ VINH” trên các tài liệu cần giám định không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên các tài liệu so sánh đóng ra.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTPHD ngày 29/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương truy tố Vũ Hoàng L và Lê Văn V về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như tại giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo V trình bày bổ sung: Tháng 3/2022, bị cáo bị tai nạn gãy xương chậu trái phải nằm viện điều trị, hiện ra viện điều trị ở nhà, sinh hoạt hàng ngày đã tự phục vụ bản thân nhưng chưa đi làm. Tài liệu chứng minh bị cáo đã nộp cho Tòa án.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) áp dụng:

Khoản 1 Điều 341, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Vũ Hoàng L. Khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn V. khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên bố các bị cáo Vũ Hoàng L và Lê Văn V phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Xử phạt Vũ Hoàng L từ 30 triệu đến 35 triệu đồng; Xử phạt Lê Văn V từ 30 triệu đến 35 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo. Các bị cáo phải trả án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên HĐXX xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Căn cứ Biên bản vụ việc ngày 24/8/2021, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08h45' ngày 24/8/2021, Vũ Hoàng L điều khiển xe ô tô tải biển số 89C-202.xx, chở phụ xe là Lê Văn V đi đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19, A08, địa chỉ: Km50+700 Quốc lộ 5 thuộc khu 6, phường C, TP H, tỉnh Hải Dương. Tại đây, L sử dụng 01 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm

Sars-CoV-2 giả mang tên Vũ Hoàng L và cùng V sử dụng 01 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm virus Sars-CoV-2 giả mang tên Lê Văn V, mục đích để đi qua chốt kiểm soát dịch bệnh thì bị tổ công tác Chốt kiểm soát dịch bệnh trên kiểm tra phát hiện.

Hành vi trên của các bị cáo là hành vi Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Nên các bị cáo bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án trên, L và V là đồng phạm giản đơn. Sau khi L nói sử dụng phiếu trả lời kết quả xét nghiệm giả để đi chốt kiểm soát dịch bệnh, V biết là phiếu giả nhưng vẫn đồng ý cùng sử dụng. Nên L và V đều là người thực hành, trong đó vị trí của L cao hơn V.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng, các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng với L thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, mục đích phạm tội để phục vụ nhu cầu đi lại, không hưởng lợi và chưa gây hậu quả với công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Bị cáo L là người nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo V là người từng một lần bị kết án nhưng đến nay đã xóa, coi chưa có tiền án, tiền sự không có và có một tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo V là con duy nhất, bố mất sớm, là lao động chính trong gia đình, gia đình vừa thoát hộ nghèo, cận nghèo, bản thân mới bị tai nạn bị gãy xương chậu trái. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và riêng điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo V, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với cả hai bị cáo và mức phạt bằng nhau là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 BLHS, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 02 Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-CoV-2 giả cùng với các bản pho tô giấy phép lái xe ô tô của Vũ Hoàng L và giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được lưu trong hồ sơ vụ án nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về các vấn đề khác: Không có căn cứ xác định L và V có hành vi làm giả 02 phiếu trả lời xét nghiệm Sars-Cov-2.

Chưa đủ căn cứ xác định Cao Văn K là người làm giả 02 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Sars-Cov-2 cho Vũ Hoàng L và Lê Văn V nên ngày 28/02/2022, cơ quan điều

tra đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải trả án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật:

- Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Vũ Hoàng L.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn V.

- Căn cứ Điều 125, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Hoàng L và Lê Văn V phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

[3]. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo **Vũ Hoàng L 35.000.000đ** (*Ba mươi lăm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn V 35.000.000đ** (*Ba mươi lăm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú với các bị cáo V Hoàng L và Lê Văn V.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Vũ Hoàng L và Lê Văn V, mỗi bị cáo phải trả 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh HD;
- Sở Tư pháp;
- VKSND TP. HD;
- Công an TP. HD;
- Chi Cục THADS TP.HD;
- Đội CSHTTP và THA Công an TP.HD;
- Các bị cáo;
- Người QLNVLQ;
- Lưu Tòa;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà

